

Đạo sư Hai Lúa

TU SĨ

CON ĐƯỜNG  
TÂM LINH



[hoasentrenda.com](http://hoasentrenda.com)

Phật Lịch 2559

# TU SĨ và CON ĐƯỜNG TÂM LINH

Đạo sư Hai Lúa



[hoasentrenda.com](http://hoasentrenda.com)

## Lời Tựa

Tập sách Tu Sĩ và Con Đường Tâm Linh được chuyển ngữ từ những bài Pháp được Đạo Sư Hai Lúa nói nhân dịp một số thân hữu ghé thăm tiểu bang Utah vào những năm đầu định cư ở Diêm Hồ Tỉnh (Salt Lake City).

Khi chuyển ngữ, chúng tôi cũng đã cố gắng rất nhiều trong việc giữ lại gần toàn bộ giọng văn bình dân dễ hiểu của những bài Pháp thoại, bên cạnh việc diễn đạt một cách đầy đủ ý nghĩa những bài Pháp theo văn viết.

Ngoài ra tập sách được hệ thống hóa và mục lục những bài viết ngắn với chủ đề, để độc giả dễ dàng đọc và tìm hiểu.

Rất mong bài Pháp và tập sách Tu Sĩ và Con Đường Tâm Linh sẽ tạo thêm duyên lành cho tất cả những ai được may mắn nghe và thực hành theo trên con đường Tu Hành Giải Thoát.




HoaSenTrenDa

## Mục Lục

Lời Tựa .....	2
Mục Lục .....	4
Lời Mở Đầu.....	6
Định nghĩa về "Tu Sĩ" .....	6
Năng Lực Khôi Ốc .....	8
Lục Độ Ba La Mật: .....	10
Thọ Điều Khắc.....	11
Tẩu Hỏa Nhập Ma .....	13
Hiếu Đạo và Tẩu Hỏa Nhập Ma .....	13
Con Đường Tâm Linh .....	15
Cái Thấy và Màn Tivi.....	17
Đục Màn Vô Minh.....	21
Khi Nhận Pháp.....	23
Chấp Tướng .....	25
Đạo Phật Ngày Nay .....	29
Tình Yêu Và Công Phu.....	32
Các Hạng Người.....	41

HoàSenTrenda



Xin hồi hướng công đức tu hành này đến cho những ai có tai mà muốn nghe để họ mau thành đạt quả vị Giải Thoát còn con ra sao thì cũng được. HL.

HoaSenTrenDa

## Lời Mở Đầu

Hôm nay Tibu nói lại những vấn đề mà Tibu đã có dịp nói cho mấy người may mắn được nghe.

Đây chỉ là những gì nhớ lại, nên cũng có khi còn thiếu sót. Đây cũng là những câu chuyện cho dù chúng ta có đi mòn gót chân đến những ngôi chùa hay nhà thờ và khi suy gẫm lại những câu chuyện dưới đây thì sẽ thấy người ta không có những định nghĩa lạ kỳ đến như vậy.

### Định nghĩa về “Tu Sĩ”

Chúng ta cần thống nhất với nhau là tất cả các phương pháp phải được nói đi, nói lại cho thật rõ ràng.

Ví như, khi đọc bài này chúng ta đừng bao giờ đọc một lần, vì đọc một lần chúng ta dễ bị quá tải, và chúng ta sẽ không có nắm được hết ý nghĩa của nó. Có những điều chúng ta đọc lướt qua rất dễ dàng, nhưng có những điều chúng ta phải đọc tới đọc lui rất là kỹ lưỡng. Tương tự như là một luật sư đọc điều luật. Chúng ta phải để ý tới từng chữ và hiểu thật rõ ý nghĩa của chữ đó.

Cụ thể như, chúng ta đi vào Chùa, chúng ta thấy có rất nhiều Tu sĩ, nhưng có ai có định nghĩa rõ ràng chữ “Tu sĩ” đó đâu!

Có hôm, khi lang thang đi tới Chùa, Nhà thờ, hoặc đến gặp những người theo đạo Cao Đài và thậm chí đi đến nhưng nơi người ta tu lên đồng, nhập xác hoặc những chỗ theo lối tu thần quyền đánh võ v.v... và khi hỏi những tu sĩ này về ý nghĩa chữ Tu Sĩ thì lời giải đáp, chỉ là: “Ờ, thì tu vậy thôi....” Tất nhiên, đó là cái định nghĩa rất là mù mờ.

Về sau, khi lang thang thì Tibu có suy nghĩ là phải có một cái định nghĩa rõ ràng hơn, chẳng hạn:

**"Tu sĩ là người biết rõ tất cả những kết cuộc của những vấn đề thuộc về đời sống! Và không có ưa làm những chuyện đó nữa. "**

Tu sĩ hiện nay có những trò giải trí riêng tư của họ, nhưng nếu họ nói ra những trò giải trí của họ, thì người bình thường (có nghĩa là chưa tu hành hoặc có ý muốn tu hành nhưng có sự đầu tư chưa mạnh), thì những người này nếu mà có nghe qua sẽ kinh hoàng, rợn tóc gáy và không hiểu gì cả.

### **Trọng tâm của vấn đề này cũng giống như là:**

Cái nhìn vô cảm của Người Lớn khi nhìn một đứa bé đang chơi với một cái cành cây gãy trong vũng sình.

Hay là thái độ ừ hử cho qua chuyện của Người lớn khi nghe đứa bé kể về chuyện nó chơi bắn bi và thắng được ba hòn bi. Người Lớn ở đây ám chỉ người Tu sĩ.

Cũng như câu chuyện Người Lớn khuyên trẻ con nên nhường nhịn nhau; Vì đối với Người Lớn những vấn đề mà trẻ con coi là sinh tử như là viên kẹo, đồ chơi, xe hơi v.v... thì đều không có nghĩa lý gì cả.

Tương tự như những câu chuyện bàn luận về mưu đồ làm ăn, học hành cho thành người này, người nọ của những Người Lớn mà không tu hành. Đối với Tu sĩ, những chuyện đó có phần cần thiết của nó, chứ không phải là không có, nhưng không đến độ cần thiết và ghé gớm như vậy.

Tibu có lần bỏ Thầy ra đi và Tibu đã phải bị tể đi bảy trăm năm (bảy thế kỷ). Trong khi đó, qua đây (Mỹ) Tibu tiếp xúc với người anh ruột của Tibu, anh cứ than thân trách phận là đã chọn lầm nơi ở và chậm tiến hơn những người bạn là mười năm về con đường làm ăn. Suy cho cùng làm ăn thì đâu có giải quyết được vấn đề sinh tử luân hồi.

## Năng Lực Khôi Ốc

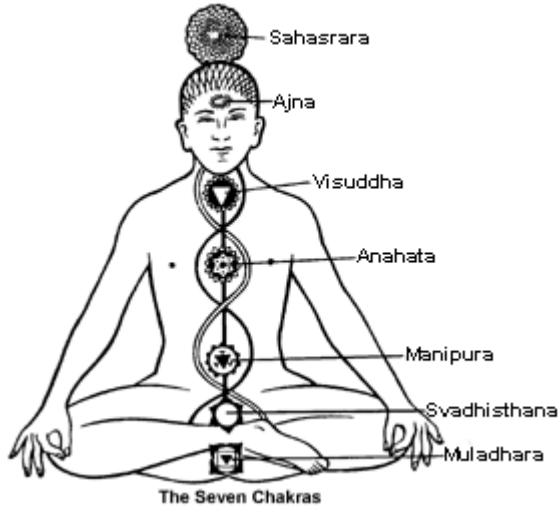
Nói về năng lực khôi óc tức là khi mình đầu tư suy nghĩ về vấn đề này vấn đề nọ thì ai cũng có cái lực như nhau. Cho nên, nếu mà mình sử dụng năng lực khôi óc đi đúng đường thì nó sẽ đưa chúng ta tới Niết Bàn, nhưng nếu không biết dùng đúng cách thì nó có đủ sức, có lẽ dư để đưa chúng ta đến tận A Tỳ Địa Ngục.

Do đó, cứ mỗi lần nghĩ ác ý hay nói ác cho một người khác; thì chúng ta cứ tưởng tượng như chúng ta tự uống thuốc độc vậy. Thật khó lường hết cái hậu quả khi mình nghĩ ác hay nói ác cho một ai đó. Chẳng hạn như, qua thời gian với tổng số những lần nói ác chồng chất như vậy, thì khi mà mình đã đủ một kiến thức nào đó và mình muốn truyền đạt cho người khác biết, hậu quả là sau khi nghe người ta không hiểu gì cả.

Cho nên mình chỉ còn có một cách duy nhất thôi, là làm giống như Tibu. Hiện nay, Tibu nói gì thì chẳng ai hiểu, hoặc người ta có hiểu đi nữa thì cũng không hết ý. Do đó, từ kinh nghiệm của bản thân khi nói: Tibu nói rất là rõ ràng, hay có khi phải nói đến ba bốn lần. Có thể vì nể nang các anh chị không nói thôi, vì nói đi nói lại ba, bốn lần như vậy thì có vẻ coi thường người ta quá. Tibu suy nghĩ như vậy. Sự thật là, ngay lúc đó Tibu dùng luân xa Anahata và Manipura (xem hình), thì Tibu thấy có một độ lệch do cái lực phóng ra, chắc có lẽ là người đối diện đang suy nghĩ gì khác, thành ra khi Tibu nói ra cái lời đó, thì người nghe không có nghe kỹ, nên mới có sự lập đi lập lại ba bốn lần.

Có điều, Tu sĩ không hiểu rằng, tại sao những người bình thường ở ngoài đời họ lại chen lấn, giành giật nhau và cãi lộn nhau để được đi vào ba con đường ác (Địa Ngục, ngạ quỷ và súc sanh) nhiều đến như vậy.





Vấn đề cần nói đến là, khi mình bị người khác la mắng hay coi thường, thì thay vì nghĩ: “chắc có lẽ mình đã gây ác nghiệp đâu đó nay được trả như vậy là tốt lắm rồi”. Thay vào đó, họ lại đặt câu hỏi: “Tại sao mà khinh ông như vậy?” hay là: “Tại sao mà lại chửi tao?”.

Khi những câu hỏi được đặt ra như vậy thì cơn tức giận lại trào lên và câu chuyện chẳng giải quyết rốt ráo. Có ai suy nghĩ là: khi cả hai bên làm như thế thì có giải quyết hết những bất mãn của mình hay không? Hay là mọi chuyện sẽ rồi rã, căng thẳng hơn. Thành ra là, những lời khuyên của người lớn đối với trẻ em sẽ được áp dụng chính xác hơn trong “giới luật của đạo Phật”. Chẳng hạn như, lúc mình thấy những đứa trẻ đánh nhau và cãi lộn với bạn nó, thì mình nói: “Thôi mà nhịn nó một chút đi, chỉ là hòn bi thôi mà, có gì đáng đâu”. Vì mình nhìn vào thấy cái lý do để đánh nhau nó không đáng gì hết. Tuy nhiên, đứa bé coi đó là cả một sự nghiệp, cả cái gia tài và cả tương lai của nó, thành ra nó phải giành giật và chuyện đánh nhau đó sẽ gây nên những xáo trộn.

## Lục Độ Ba La Mật:

Ở đây, mình rơi vào cái lực của dạng Bồ Tát, mình học theo Bồ Tát, hay là mình đang trên đường đi tới Bồ Tát cũng được: Đầu tiên là Bố Thí, thứ hai là Trì Giới, thứ ba là Nhẫn Nhục, thứ tư là Tinh Tấn (Tinh Tấn có nghĩa là cố gắng hết mình), thứ năm là Thiền Định và thứ sáu là Trí Tuệ.

Trong tất cả những vấn đề này, thì Bố Thí ít được người để ý tới.

Trì Giới thì khi mình bình tĩnh rồi, mình đủ cơm no áo ấm, vợ con êm ái, lúc đó mình có cảm tưởng là đã trì giới ngon lành. Nhưng đến khi hoàn cảnh đảo lộn một chút xíu, lúc đó mới thấy **Nhẫn Nhục** là cần thiết.

Trong sáu vấn đề trên, Nhẫn Nhục là cái khó nhất mà chúng ta phải vượt qua. Cho nên khi có chuyện lộn xộn, mình phải lập đi lập lại câu bùa hay là câu chìa khóa: "Nếu mà tôi không có nhẫn nhục được với anh chị thì tôi sẽ nhẫn nhục với ai? Không lẽ tôi nhẫn nhục với người bạn thân tôi? hay là tôi nhẫn nhục với Ông Phật? " Ở đây Nhẫn Nhục có nghĩa là chịu đựng, nhường nhịn, thay vì cãi lộn, hay đánh nhau, thì nhường nhịn cho qua chuyện.

Nhường nhịn dễ bị lầm lẫn với sợ hãi. Còn nhẫn nhục là không sợ hãi. Tức là mình muốn đập nó thì mình đập được, nhưng mình không làm. Hay cãi lộn, làm dữ mình cũng làm được nhưng mà mình không làm. Khác với cái kia là sợ sệt, là nhát.

Có nhiều lúc mình bị ép quá thành ra mình bị rối trí, lúc đó mình mới biết như thế nào là: Đại Hùng Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát. Là Đại Thế Chí nha. Đó là ông Bồ Tát đứng đầu tất cả những Bồ Tát. Không phải là dễ làm đâu, không phải chuyện dễ đâu. Bồ Tát là ghê gớm lắm mà Ông đó Ông đứng đầu, thành ra lúc nào mình cũng thua Ông một chút trên con đường tiến tu.

Do đó, cho nên thật là không ngu tí nào cả khi Phật nói với chúng ta là: Bồ Thái, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định và Trí Tuệ. Phương pháp Thiền Định thì ta có rồi, Trí Tuệ thì ta thấy họ biểu diễn trước mặt chúng ta, Tinh Tấn thì chúng ta đã có những cái móc xích để đi rồi.

Duy chỉ còn Nhẫn Nhục.

Chúng ta tưởng rằng là chúng ta đã hiểu về Lục Độ Ba La Mật: Bồ Thái, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định và Trí Tuệ. Nhưng thật ra hiện giờ chúng ta chưa hiểu gì cả. Chúng ta chỉ mới bàn luận thôi nên cũng chưa có hiểu rõ thực chất của vấn đề mà đã nói về nó.

Hay là, trong một sự kiện mà mình "chui" vào đó nhưng vì mỗi người có một nghiệp quả khác nhau, cho nên chúng ta không hiểu gì hết về Lục Độ Ba La Mật.

Ví dụ như một đứa trẻ đóng vai người anh và vì nghe lời cha mẹ nên cho em cây kẹo vậy. Động tác đó phát xuất từ suy nghĩ nể nang, vâng lời cha mẹ thôi. Riêng bản thân nó thì không hiểu gì cả.

### **Thọ Điều Khắc**

Cũng như câu chuyện niệm Phật, thì trên con đường Tu Hành, mỗi bước đi, mỗi bước tiến triển thì chúng ta là thọ tự điều khắc cho chính bản thân mình. Như là, có anh bạn già có lần nói với Tibu là:

*"Học Đạo là học tự đả đảo, học xong rồi là tự đả đảo với chính mình chứ không đả đảo người đối diện".*

Nghĩa là học mài đục, mài búa, mài dao, mài cưa, rồi tự đục lấy mình. Tự đục lấy mình có nghĩa là mình tiến tới sự tốt đẹp, vì cứ mỗi nhát đục vào là mình rất đau, mà mỗi lần đau như vậy thì mình tiến thêm một chút, khôn hơn một chút.

Trong nhóm anh em Lubu, con gái và con trai sống lung tung, chẳng có giới hạn nào hết. Nhìn từ ngoài vào thì rất là nguy hiểm và phức tạp, nhưng khi chúng ta thấy họ làm việc thì phải nói rằng là họ đối xử với nhau rất là có tình thương. Ai cũng có thể làm được điều đó cả, tại vì mình chưa có dịp thôi. Khi có cơ hội thì mình làm cũng y như những anh em đó vậy. Tibu thấy rằng trong nhóm Lubu, anh chị em đều tự làm thầy điều khắc, và tự điều khắc chính bản thân mình. Cho nên, nếu để ý một tí, sẽ thấy rằng là anh em tu Tịnh Độ, Mật Tông, Thiên Tông sống chung với nhau, chẳng ai quấy rầy ai cả. Đôi khi có người có cảm giác là tôi thương người này hơn người kia nhưng điều đó rất hạn chế, họ chỉ nghĩ thoáng qua. Thường thì tình thương được biểu hiện bằng nhau. Những người bạn của Tibu thường có những câu đàm thoại đại để như:

*"Em thương con chó giống như em thương em, hay em thương con chó như thương ông hàng xóm vậy, em không có thể nào thương hơn được nữa".*

Cũng giống như ánh nắng mặt trời vậy. Khi ánh nắng chiếu vào cái cây, thì cái lực chiếu đều giống nhau trên cây lớn hay cây nhỏ. Người ác hay người thiện thì ánh sáng cũng chiếu như nhau, không có trường hợp người ác thì mặt trời chiếu nóng hơn một chút, còn người thiện nó chiếu mát hơn một chút. Trong tâm mắt của mình, khi mình nhìn thì mình thấy cô gái đẹp, xe đẹp, nhà đẹp hay là đồ vật đẹp, mà trong đó có thêm đồng cút chẳng hạn, thì mắt mình nhìn như nhau, nhưng cái ý của mình xua đuổi thẳng kia (đồng cút) ra.

Con mắt của mình nhìn giống y chang nhau. Cho nên trong phương diện tu hành, khi đã tu lên cao rồi thì sự biểu hiện tình yêu giữa người người được cân bằng hơn. Người ta không thể

thương hơn một chút hay không thương hơn một chút. Khi Tu sĩ đã chơi cái trò này rồi, thì việc quên người đối diện ít khi xảy ra. Ví dụ như, khi mà mình ăn, uống, ngủ, hay vui sướng như thế nào thì mình không bao giờ quên người bạn của mình vì lúc nào mình cũng đặt người bạn lên trước mặt cả. Với cái lực là cầu nguyện, nên mình sẽ không hối thúc ai cả. Phải hiểu rằng, không một cái cây nào hay là con vật nào vừa mới đẻ ra mà nó già liền, lớn liền mà nó tiến triển tịnh tiến hay là từng cấp một.

Cho nên, mình chỉ nhìn thôi và mình đợi có cơ hội. Hy vọng với việc đầu tư về tu hành sẽ mạnh hơn những cái đầu tư khác, đến lúc đó người bạn sẽ nghiêng về tu hành nhiều hơn, và kết quả tất yếu là người bạn đó sẽ tập được. Chỉ cần như vậy thôi, từng chút từng chút một, sẽ có lúc người bạn sẽ tiến lên.

### **Tẩu Hỏa Nhập Ma**

Như Tibu nói: “Khi tu hành, ai tu cũng đề cập tới vấn đề tẩu hỏa nhập ma, nhưng nếu đọc kinh Phật thì chúng ta thấy đâu có cuốn Kinh nào bàn về tẩu hỏa nhập ma cả đâu? !”.

Tibu không được đọc hết các tạng Kinh, nhưng lúc đọc có để ý đến nội dung của Kinh. Thật ra cụm từ “tẩu hỏa nhập ma” không có trong Kinh Phật. Tuy nhiên, những người tu theo môn phái khác thì cụm từ tẩu hỏa nhập ma được cho là có. Chẳng hạn như yoga, nếu không có tôn sư kế bên sẽ bị tẩu hỏa nhập ma, sẽ bị rối loạn sinh lý, sẽ bị rối loạn suy nghĩ v.v... Có những chứng bệnh mà nền y khoa hiện đại cũng không có thể nào tìm ra nguyên nhân gây bệnh. Bệnh do cái gì đó chứ không phải do vi trùng hay là do thần kinh.

### **Hiếu Đạo và Tẩu Hỏa Nhập Ma**

Chúng ta để ý rằng đạo Phật thời đó ở bên Ấn Độ không

được để ý, và không được viết ra nhiều. Nói đến Ấn Độ, ta đề cập đến các gia đình khá giả, có nền tảng đạo đức khá; thì theo phong tục, cha mẹ không bao giờ dạy con phải gửi tiền hàng tháng để nuôi cha mẹ. Cho nên, khi qua phương Tây sống, khi nghe chuyện con cái phải góp tiền cho cha mẹ thì người Ấn Độ lại không hiểu gì cả. Ở tại xứ Ấn Độ, con cái phải có bổn phận nuôi cha mẹ. Nhiệm vụ lo cho cha mẹ là trách nhiệm của con trai trưởng, nếu không có khả năng thì con thứ sẽ gánh vác nhiệm vụ đó mà không có vấn đề từng người đóng góp, vậy thôi, chứ không có góp nhau theo điều kiện kinh tế mỗi cá nhân.

Hiểu nó giống như hơi thở và là chuyện bình thường bên xứ Ấn Độ. Dĩ nhiên vẫn còn nhiều người bất hiểu chứ không. Nhưng đệ tử của Ông Phật toàn là những người có hiểu.

Có một câu hỏi đặt ra là: "Tại sao tu sĩ lại bỏ nhà ra đi? " Vì sự bỏ nhà ra đi này giải quyết rất ráo cho cha mẹ.

Do đó các đệ tử của Đức Phật thời đó không có ai bị tẩu hỏa nhập ma cả. Vì sao? Vì pháp của Đức Phật là dựa trên Từ, Bi, Hỷ, Xả. Xuất phát từ Tình Thương rộng lớn mà nói ra, và tất yếu là đã đối kháng hoàn toàn với cái tính ích kỷ.

Nếu mà anh cứ suy nghĩ về cái ta hay anh suy nghĩ về cái ta vị kỷ như: "Sau này ta sẽ thành ông thầy là thiên hạ sẽ kéo nhau lại liếm gót chân cho ta", hay là: "Ta sẽ làm cho thằng đó biết mặt khi mà tao tu thành công", hay là: "Con đó nó bỏ ta, khi mà ta làm được rồi thì ta bay lên đầu nó cho nó sợ, ta đầu phải là thằng hèn v.v... "

Do khởi tâm tu như vậy, nên chúng ta đều sai cả. Do cái tính ích kỷ nên chúng ta bị chậm tiến. Và nếu mà lòng ích kỷ quá lớn thì chúng ta sẽ bị "tẩu hỏa nhập ma".

## Con Đường Tâm Linh

Nói về chuyện đạo Phật thì chúng ta đụng vào con đường tâm linh chứ không còn là chuyện Phật Giáo nữa.

Có ba quan niệm về tâm linh:

- Tâm linh theo quan niệm của Tây phương:

Một người bình thường, đột nhiên nói tiếng lạ hay là làm những dấu Thánh hay giảng những vấn đề này, vấn đề nọ một cách xuất thần thì được gọi là Thánh. Có nghĩa là người Tây phương coi người lên đồng là Thánh.

- Tâm linh theo quan niệm của Á Đông:

Người Á Đông dựa trên quan niệm là: "mình tự làm mình biết" hay "trên con đường Chánh Định thì ra tới thần thông là đúng". Lên đồng thì không có Chánh Định, vì lên đồng chỉ mở những cái huyết trên đầu ra cho điểu hay cõi vô hình nhập vào. Chẳng có gì "đăng trước mặt" để vào Chánh Định. Chánh Định là tập trung đề mục đăng trước mặt. Vậy theo quan niệm Á Đông thì Chánh Định là đúng.

- Tâm linh theo quan niệm của Phật Giáo:

Phật giáo quan niệm có phần chính xác hơn một bước. Người ta quan niệm trong những phương pháp tu về Chánh Định thì có hai nhánh: Một bên là Tà, và bên kia là Chánh.

- Tà có nghĩa là nghiêng, méo.
- Chánh có nghĩa là ở chính giữa, chính xác.

Trong Phật giáo, lúc đề cập đến Tà là nói đến Tu sĩ có khả năng tu đến ngũ thông, và cung trời cao nhất của họ là Phi Phi Tướng.

Còn Chánh thì Tu sĩ có lục thông, có nghĩa là ngũ thông cộng

thêm Lậu Tận Thông.

Nếu so sánh, thì Chánh và Tà có điểm khác nhau:

- Chánh có phương pháp tiến tu từng cấp một và Pháp đó giúp chúng ta tiến đến Niết Bàn.

- Còn Tà thì khi tu tập đến đó rồi, tu sĩ thấy thỏa mãn lắm (đã quá rồi) và thôi, họ không tiến nữa.

Với ngũ thông: Tà có thể coi được 40 kiếp sống, kiếp 41 thì không coi được, Chánh thì coi được trên 40 kiếp.

Cho nên thật là quái đản, khi chúng ta chưa là gì cả mà lo phê bình người này Chánh, người kia Tà.

Do đó, phương pháp tu hành của đạo Phật là dựa trên Chánh Định, tức là "tập trung tư tưởng vào một đề mục đăng trước mặt".

Người Tu sĩ, từ khi khởi tu cho tới lúc đang tiến tu và trước giai đoạn thành công thì Tu sĩ Phật Giáo hoàn toàn nằm trong phạm vi của Tà đạo. Chúng ta nương vào trạng thái Tà đạo đó, nương vào giáo lý tuyệt vời của Phật Thích Ca và cách xử lý một cách đầy trí tuệ của Đức Phật, chúng ta nương vào giáo pháp của Đức Phật để thoát khỏi con đường cực Tà. Cho nên cùng một Tu sĩ Phật Giáo khi nhìn một người đối diện tu hành bằng nhiều cách, họ biết ngay lập tức người này đúng hay sai.

May mắn là chúng ta được biết nguyên vẹn và toàn bộ giáo pháp của Đức Phật. Đặc biệt trong những ngôi chùa Tây Tạng thì học trò như người mù sờ voi, học tới đâu biết tới đó, ít khi nào mà học trò dám hỏi Thầy: "Rồi sao nữa Thầy?" hoặc là khó có cơ hội được nghe những cuộc nói chuyện của những đại sư huynh. Sự thật là những người cao cấp chỉ nói với nhau trong những buổi nói chuyện hoàn toàn là bí mật.



So sánh với chúng ta hiện nay thì được thoải mái, nghe được nguyên một câu chuyện, và chúng kiến trước mắt những người họ tiến triển tâm linh và dĩ nhiên trong vòng ba tháng đến một năm thì tu sĩ, họ có thể tiến tới và làm ra được những cái điều mà thật sự ít ai có thể ngờ được.

### **Chúng ta nói rõ thêm một lần nữa là:**

- Giáo Pháp của đạo Phật, không hề có ý đồ là giải quyết tất cả những vấn đề thuộc về đời sống con người.

- Đức Phật cũng không hề có ý đồ tạo dựng nên một nền vật lý mới, ông ấy không hề có ý đồ tạo một cuộc cách mạng mới.

- Đức Phật chỉ nói lên những điều phải. Đôi khi những điều này có thể thuận với phong tục, có khi lại ngược với phong tục. Chúng ta đã thấy tuy rằng nó ngược với phong tục nhưng đã cho ra những kết quả rất hay. Không biết gì hơn là, chúng ta cảm ơn vị Phật thứ sáu, hay vị Phật thứ bảy của Trái Đất này vì Ông ấy đã đưa cho chúng ta một giải pháp quá tuyệt vời.

### **Nhạc Nhẹ classic (trong pháp âm) Cái Thấy và Màn Tivi**

Tibu nhớ đến cái cảnh ba tháng đi dưới cơn mưa nhe nhe ở Đà Lạt. Từ khung trời lãng mạn đó, Tibu có nói về những nhận thức tùy theo cảnh giới mà người ta rơi vào đó. Tùy từng cảnh giới mà người ta thấy, mà từ đó có những nhận thức khác nhau.

Ví dụ, trong một cái cảnh mưa thì:

- Con người hay là những sinh vật ở Trái Đất thấy mưa là thấy nước.

- Những sinh vật thấp cấp hơn con người (như ngựa quỳ hay là A Tu La thì thấy mưa là thấy máu và binh khí, cho nên ngựa quỳ hay A Tu La ít khi ra đường khi trời mưa.)

- Với Tiên, do ở cảnh giới hưởng phước, cho nên mưa nhè nhẹ thì họ lại thấy hoa rơi.

Đặc biệt con người thấy mưa là nước vì con người muốn tiến thì phải đi bằng con đường “nhẫn nhục” để cho nó dịu bớt. Dùng nước mưa làm dịu bớt. Đó là những nhận thức tùy theo góc độ của mình.

Tọa độ gốc của mình là con người thì mình thấy nước, còn tọa độ gốc của họ là Tiên thì họ thấy hoa.

Cho nên, ở một cảnh giới khó có thể có sự giao hòa, nếu mà mình không mạnh thì khi họ tới cảnh giới của mình hay là khi mình tới cảnh giới của họ thì có khi mình thấy - theo cái thấy của mình chứ không phải là thấy - theo cái thấy của những người ở trong cảnh giới đó. Những người xuất hồn hay tới những vùng cung trời và họ thấy theo cái thấy của họ, khác với mình vì mình dùng Thiên nhãn tức là màn tivi rồi mình đặt câu hỏi là: “mình muốn coi cung trời đó”, thì nó sẽ hiện lên màn tivi, vì thế sẽ không bị ảnh hưởng gì cả, nên mình thấy - theo cái thấy của họ, chứ không phải mình thấy - theo cái thấy của mình.

Có nhiều lúc chúng ta dùng những chữ đao to búa lớn như là Tánh Không, Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na, Như Như, Tánh Thường Rỗng Lặng, Thường Lạc Ngã Tịnh, v.v... Muốn hiểu hết những chữ đó, tu sĩ phải có trình độ tâm linh rất là cao. Riêng bản thân mình mà nói theo thì dễ bị ảnh hưởng lắm. Có nghĩa là làm cho người ta bị hiểu lầm.

Ví dụ: Đang ở Mỹ, mà Tibu nói: “Đói rồi” có nghĩa là trong tủ lạnh ở nhà Tibu không có món mà Tibu ưa thích cho nên không muốn ăn và đói. Thật ra trong tủ lạnh có đủ thứ thực phẩm (vì bên Mỹ đồ ăn nhiều khủng khiếp đến nỗi mình sợ rồi). Do đó, dân Mỹ mà kêu đói thì khác với anh em ở Đà Lạt kêu đói, và

càng khác với tâm trạng đối của những người ở trong những vùng khổ. Nói chung chữ “đối” sẽ có từng cấp độ khác nhau.

Y như vậy, ta sẽ thấy nhiều cấp độ khác nhau của Tánh Không. Chỉ có tu ở trình độ thật cao thì mình mới hiểu chính xác Tánh Không. Trong quyển sách “Đức Phật và Phật Pháp” có đề cập đến mười mức độ của Tánh Không. Khi những người này gặp nhau họ cũng nói tới cái Không, nhưng chỉ có ông thứ mười là Ông Phật thì mới nói cái Không nó chính xác như thế nào, còn ông thứ chín là Phi Phi Tướng, v.v... và đi xuống dần cho tới Tứ Đại Thiên Vương.

Cái thấy, và cái cảm giác của mình phải đi đôi với sự nhận thức hay hình ảnh nào đó. Thường thì ít ai mà nói ra những hình ảnh mình “thấy” lắm vì hình ảnh đó rất trừu tượng, cho nên nói cũng vô ích thôi. Thành ra, lúc họa vẽ ra hình Phật có những điểm sai. Ông Phật mà mình thờ cũng có những điểm sai. Cho nên khi lên tới và gặp Ông Phật rồi, về lại Tibu có hỏi ông Thầy:

-- “Tại sao mà con thấy Ông Phật không giống như cái hình đó, Ông Phật ngồi trên hoa sen năm cánh và toàn là màu vàng chứ không có màu đỏ, màu xanh gì trong đó đâu? !”

Thì Thầy mới nói:

-- “Thấy đúng rồi đó”.

Nói chung, người ta đã vẽ cái hình na ná giống Đức Phật, và khi lên tới gặp rồi về lại kiểm tra với Thầy thì Thầy xác nhận là mình đúng.

Khi khởi sự, cái thấy đầu tiên là hoa sen, và rồi thấy có một Ông Phật ngồi trên đó (có khi thấy ngồi, có khi thấy đứng, nếu thấy đứng thì khổ mình vì mình còn phải làm nhiều việc lắm, thấy ngồi thì khỏe hơn).

Sau đó khi quen rồi, thì mình sẽ thấy hai bên là hai vị Bồ Tát. Và căn cứ vào hai vị Bồ Tát đó mình sẽ biết được là mình đang đối diện với Ông Phật nào, ví dụ:

- Phật Thích Ca có hai vị Bồ Tát đứng hai bên là Phổ Hiền Bồ Tát và Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

- Phật Dược Sư có hai vị Bồ Tát đứng hai bên là Nhật Quang Bồ Tát và Nguyệt Quang Bồ Tát.

- Phật A Di Đà có hai vị Bồ Tát đứng hai bên là Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Có gặp rồi, có thấy rồi mới thấy có nhiều chi tiết bị sai. Ví dụ: Với Phật A Di Đà thì bên phải là Quan Thế Âm Bồ Tát, và bên trái là Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nói chung, sau khi Tibu lên tới nơi gặp tận mắt và lúc về kiểm chứng lại với ông Thầy và ông Thầy nói đúng là như vậy. Cũng y như đứa con tới hỏi Ba cách mở nắp chai thuốc:

--Cha ơi, mở giùm con cái này đi?

--Con cứ vặn theo chiều đó.

(Cha chỉ cái chiều siết vô, và đứa con theo đó nên không mở được, đứa con đã thử vặn ngược chiều lại thì nắp chai mở ra)

Lúc tới hỏi ba:

--Con đâu có thể vặn cái chiều cha chỉ, mà vặn ngược lại thì nó ra liền.

Ông cha cười và nói:

--Con nhớ chưa, đó là chiều mở ra đó.

Như vậy làm đứa con nhớ chính xác liền. Đó là cách giáo dục thâm thúy của người xưa và được áp dụng trong Thiền Tông.

Đó là nói sơ qua về những hiện tượng rắc rối của một người khi mà họ tu; còn có nhiều rắc rối khác tùy từng người. Thành ra người có nghề xử lý rất hay và có lợi cho mình. Chẳng hạn, khi mà mình thấy một cái gì mình tới hỏi người có nghề, thì họ sẽ nói và đặc biệt nếu họ tăng bốc mình thì lần sau họ sẽ không nói được nữa vì khả năng thấy không còn nữa.

Chỉ có khách quan toàn bộ, thì họ mới thấy rõ thật rõ và chính xác được và khi mình hỏi thì họ sẽ nói sự thật. Nhưng nếu sự thật quá sức chịu đựng và có hại cho mình thì họ im và nói rằng:

--Thôi thì anh chị cứ về tập và khi nào anh chị đủ sức thì em sẽ nói cho anh chị biết. Nếu em nói ra bây giờ có khi có hại hơn có lợi. Em chỉ có thể nói thế này: Con đường của anh chị đi đúng rồi đó, cứ tập tiếp.

Nếu mà sửa sai vấn đề nào, thì họ sẽ nói:

-- Không, theo ý của em thì anh chị tập thêm cái này một chút.

## **Đục Màng Vô Minh**

Bàn về phương pháp tu, chúng ta sẽ thấy Tu là một quy trình đột ngột và đột biến. Giống như là anh đang ở trong căn phòng tối thui không có ánh sáng. Anh cứ mò mẫm trong căn phòng đó trong một thời gian khá dài, có khi là cả hàng triệu năm nay rồi; trong đó anh cũng chỉ chơi với bụi cát, đá, và đất v.v... Có nhiều lúc anh cảm thấy hay và có lúc anh thấy nhàm chán, anh lại đi kiếm những món đồ khác để chơi. May mắn thay, trong phòng tối thui đó lại có một người bạn hay là những người hướng dẫn hoặc là những người chỉ đường. Với một phương pháp chính xác của sự tập trung tư tưởng đằng trước mặt, người chỉ đường mới thăm định và tìm được vị trí mỏng nhất của vách tường và họ sẽ khuyên anh nên đục theo hướng đó. Có nghĩa là anh bị vây và

anh có một lợi điểm của anh, dựa vào lợi điểm đó, người chỉ đường đã đưa cho anh một pháp môn:

Ví dụ:

- Pháp Môn Tịnh Độ: Đề mục Niệm Phật:

Đối với người niềm tin cao và nghiệp sát nhiều.

- Pháp Môn Thiên: Đề mục là Đất, Nước, Lửa, Gió hay là quán xác chết, v.v...

Đối với người ưa thích sự chính xác và không ưa thích những cảnh giới vô hình.

- Pháp Môn Mật Tông: Đề mục là quán Mạn Đà La hay là những phương pháp quán khác.

Đối với những ai mà thích về những năng lực huyền bí thì trong lúc mà anh mạnh về Thiên quán rồi.

Chẳng hạn như, Tibu đã phát minh ra phương pháp quán hột châu mấu của xâu chuỗi và từ đó anh rơi vào cái Mạn Đà La theo quan điểm của anh, theo cái độ méo hay là độ lệch của anh, nó sẽ ra một cái Mạn Đà La đúng thích hợp với anh và từ đó anh tiến tu rất là nhanh lẹ.

Vấn đề là mình cứ đục, nếu họ nói mình đục về hướng đó thì mình cứ đục, đục tới đâu hay tới đó và trước sát-na vách tường bị đục thủng thì anh vẫn chưa thấy cái gì cả. Trước lúc cái nhát búa "áp cuối cùng", (ví dụ, anh đục 150 nhát búa mới thủng, thì nhát búa từ 1 cho đến 149 là nhát "áp cuối cùng", anh vẫn thấy tối thui, chưa thấy anh tiến triển cái gì cả. Cho tới nhát búa cuối cùng, vách tường bị thủng và ánh sáng bên ngoài chiếu vào.

Thường thường, mình hay bị cái nôn nóng chỗ này, hể mà anh nôn nóng đục lung tung có khi đục trúng tay anh hay là anh

đục trúng tường chẳng hạn. Tất yếu chẳng được cái gì cả.

## Khi Nhận Pháp

Nói đến Kinh, Tibu thường hay nói đến Kinh Duy Ma Cật. Trong đó có đoạn nói về nhờ thần lực của Chư Phật mà mình có thể rút ngắn lại được mười kiếp trong một buổi và cũng có thể kéo dài một buổi ra mười ngàn kiếp. Điều này nói lên rằng: nếu anh (chị) nghe một lời khuyên đúng đắn của một Tu sĩ thì mình nên hướng đến thực hiện ngay lời khuyên đó, thì sẽ có hiện tượng là một ngàn kiếp chỉ còn một hay hai tháng thôi. Hay cũng do thái độ của mình qua một buổi nói chuyện của họ thì mình làm mười ngàn kiếp cũng chưa thành công. Vấn đề là mình muốn đi hoặc không muốn đi, muốn thay đổi thật sự hay không mà thôi. Khi mà mình muốn thay đổi thật sự là phải có "sự cần thiết".

*Ví dụ:* Lúc Tibu ngồi trước mặt ông đội trưởng đang nói chuyện; "sự cần thiết" của Tibu lúc này là đi tiểu, cho dù ông đội trưởng có nói cái gì đi nữa, thì Tibu cũng phải đứng lên đi tiểu. Mặc kệ ông! Tibu xin phép và đứng lên đi tiểu thôi. Nếu mà Tibu ở lại chút xíu là sẽ có những điều chẳng hay xảy ra. Đó là một ví dụ rõ ràng nhất về "sự cần thiết".

Một vấn đề nữa là, chúng ta phải biết được cái phản ứng của con người mình. Lợi dụng vào cái thời cơ lớn nhất là lúc mình hưng phấn mạnh nhất và mình gặp người gái đứng cái chỗ ngựa của mình thì mình về tập liền và mình cố gắng thực hiện càng lâu càng tốt. Có nghĩa là, ngày hôm nay mình nhận được phương pháp thì tối đến mình cố gắng tập ngay, ý là mình đừng để cho nguội và khi mình làm liền như vậy, thì nó tiến nhanh dễ sợ. Còn nếu mà mình trễ nải, thì tự nhiên nó mất hứng và sẽ lùi lại.

Khi nhận phương pháp rồi, mình thường thường rơi vào những suy nghĩ như sau:

Ông Phật có nói rằng: ứng với một hoàn cảnh thì có bốn phản ứng khác nhau, y như là có bốn hạng ngựa vậy:

- Loại ngựa khôn nhất là khi ông chủ nghĩ đến queo phải, mới nghĩ thôi, con ngựa queo phải liền.
- Loại ngựa thứ hai, yếu hơn loại trên. Khi ông chủ nghĩ đến queo phải và ổng giơ cái roi lên, do thấy bóng của cái roi nên con ngựa mới queo phải được.
- Loại ngựa thứ ba, chỉ queo phải khi ông chủ chạm roi vào mình nó.
- Loại ngựa thứ tư, nó chỉ hiểu và queo phải khi ông chủ đánh nó đau thấu xương.

Đó là những mức độ nhạy cảm trước một vấn đề mà mình thấy ngay sự lợi hại của nó. Khi đem so sánh giống như con ngựa lúc thấy cái bóng roi hay cảm thấy đau khi bị đánh thì nó mới queo. Cũng giống như một người mới dợt một phương pháp; thường thường mình hay nghĩ rằng là:

“À, à đây rồi, cú này thì mình phải là số một”.

Nhưng khi mình dợt một thời gian thì mình thấy khó ăn quá thành ra mình mới nói:

“Thôi thì mình làm số hai vậy”.

Rồi mình dợt một thời gian nữa mình thấy: “Um, cái này sao mà khó quá vậy. Thì mình nghĩ mình rơi vào số ba”.

Một không được, hai không được thôi thì số ba vậy. Tập dợt một thời gian nữa mình sụi luôn và thấy rằng:

“Thôi chắc mình là số bốn quá”.

Tất cả các quan niệm hay suy nghĩ mình là số một, số hai, số ba hay số bốn đều sai lầm cả. Vì thật sự mình không biết đang là số mấy, vì mình đang nằm trong vô minh mà vô minh là mù, là điếc, là câm và không có cảm giác.



Đi vô Đạo: Cũng giống như mình lạc vào cái vùng mà chưa lần nào mình tới, và không biết gì hết, rồi mình tự cho mình là số một, số hai, số ba hay số bốn, điều này thật hoàn toàn vô lý.

Cho nên mình chỉ cần nghe lời hướng dẫn của người chỉ đường và mình đi. Vấn đề là mình có đi hay không đi mà thôi, còn tới hay không tới thì "kệ tía nó". Trong điều kiện như vậy, thì mình tiến tu rất là nhanh. Do vậy chúng ta thấy những người trẻ tuổi, họ tiến nhanh là vì khi làm họ chẳng có tính toán gì hết, họ làm là làm đại thôi, nghe người ta nói là không có gì nguy hiểm thì họ làm liền thôi, họ không có đắn đo suy nghĩ như người lớn bọn mình. Cho nên người lớn tiến chậm hơn. Những người trẻ tuổi làm đại, không có hùng hục và không có tính thời gian, chẳng có gì hết, rất vô tư và làm rất là tự nhiên, thì do cái tính tự nhiên như vậy mà nó rơi vào Đạo, vì thật sự Đạo là Tự Nhiên.

Nhưng nếu mà mình hiểu Tự Nhiên theo cái tính vô minh của mình thì mình lại lè phè, mà khi lè phè thì chẳng đi đến đâu hết. Thành ra, mình cứ làm theo cái vận tốc của mình và mình thấy rằng hôm nay mình thật sự có cố gắng còn kết quả thì "kệ tía nó". Mình chỉ cần biết rằng mình sẽ tiến tới cái mốc điểm đó, còn nếu chưa tới thì "kệ nó". Khi tới rồi thì mình giữ nó một thời gian, rồi tới hỏi người chỉ đường: Còn nữa không?

Đến lúc đó, người chỉ đường sẽ chỉ tiếp: Bây giờ phải tiến đến cái mốc thứ hai, thứ ba, thứ tư v.v... Người chỉ đường sẽ chỉ mình theo cái cá tánh của mình. Như vậy là phương pháp được rào đón rất là chặt chẽ.

## **Chấp Tướng**

Những câu chuyện Thiền Tông rất là nhiều. Tibu nhớ được câu chuyện như thế này:

Hôm ấy, có một vị Cư sĩ tu thuộc “hạng ngẫu lăm” đi lên đụng phải Đại Trí Văn Thù Sư Lợi. Cư sĩ thấy mình vào lâu đài rất là to và rất là đẹp không thể nào mà diễn tả được. Tất cả những vật ở đó đều trong, tự phát sáng và thanh khí ở đó làm cho con người vui nhẹ nhàng, lâng lâng không bao giờ hết. Khi đi vào lâu đài, Cư sĩ mới gặp cô bé cỡ 15, 16 tuổi. Cô có một nét đẹp tuyệt vời không mập không ốm, không Tây, không Ta, tóc quăn ngang vai, bẹn đồ mỏng như moussolin, và tất cả đều có ánh sáng màu vàng. Thật sự là quá đẹp. Cô bé (Đại Trí Văn Thù Sư Lợi) đi ra và hỏi:

--Hôm nay, chắc đường xa lên đây đại sĩ có muốn uống nước không?

--Muốn lắm chứ.

Thì cô bé (Đại Trí Văn Thù Sư Lợi) mới đưa ra một cái chén ngọc rất đẹp, người Cư sĩ đó cầm và trầm trồ:

--Đẹp quá, ở dưới chỗ của con không có cái này đâu. Thì cô bé (Đại Trí Văn Thù Sư Lợi) mới hét một tiếng:

--Như vậy thì ở dưới đó mấy ông uống nước bằng cái gì?

Câu chuyện bên trên là một chuyện không có thật, xạ toàn bộ. Đó chỉ là một công án.

Từ đó, sau khi người Cư sĩ gặp được Đại Trí Văn Thù Sư Lợi rồi thì người Cư sĩ sống rất là bình phàm, đến nỗi những người thân cận kể bên không biết chồng mình, em mình thật sự nó là cái gì. Nó cũng u mê, ngu muội như thường. Chỉ biết rằng, ẩn bên trong có điều lạ lẫm. Vậy thôi. Không thể định nghĩa nó là cái gì, và kêu cái gì nó cũng làm hết: chửi thề nó cũng chơi, đánh lộn cũng chơi, nói xạ cũng chơi v.v... Thành ra rất khó mà định nghĩa được nó là cái gì luôn.

Khi mà anh gặp những người Tu sĩ kiểu đó, thì anh sẽ bị

giống như là cái công án bên trên. Đó là anh đi lên và gặp Đại Trí Văn Thù Sư Lợi để uống nước; nhưng khi cầm thì anh thấy cái hình tướng của cái đồ đựng nước quá đẹp, thành ra anh mới nói là: "Ở dưới chỗ con không có cái này". Chuyện này cũng giống như là khi có người nói về Đạo, thì khi nghe Pháp người ta thường đòi hỏi là người nói Pháp phải như thế này, thế kia. Phải phóng hào quang, phải đầu tóc, phải tám chín chục tuổi, hay phải bay trên không mà nói Pháp. Nhưng thực sự ra là khi anh rơi vào những trường hợp như vậy liệu anh có chịu nổi không? Liệu anh có còn đủ sáng suốt để anh hỏi người ta không? Hay là anh sợ hãi?

Chẳng hạn anh tới gặp em (Tibu) và vợ em kêu em ra gặp anh. Nhưng khi cùng nhau nói chuyện, thì tự nhiên có thêm một thằng Tibu từ trong nhà đi ra nữa, rồi em hỏi anh: Vậy thằng Tibu nào là Tibu thiệt? Trong tình huống như vậy liệu anh có chịu nổi không? Chắc chắn là người phàm phu như mình sẽ chịu không nổi.

Do đó, đừng có bao giờ chấp tướng!

Mình tới và mình hỏi họ: Cái phương pháp giải quyết như thế nào và coi thử họ giải quyết cho mình có thông minh, và có hợp lý hay không. Tuy rằng cái lý trí của mình nó khó bắt được lắm, nhưng mà lời nói của họ nói ra phải hợp lý, chớ không thể nào mà phi lý được. Vì Chân Lý mà lại dùng lý trí để lý giải thì không bao giờ tới được. Chẳng hạn như: Tibu dựng một câu chuyện sau: Tibu đã thấy một đôi dép màu hồng chấm vàng đẹp lắm, thì mấy ai có thể tưởng tượng ra cái đôi dép đúng như lời Tibu nói? Huống chi rằng đây là cái mà Ông Phật đã định nghĩa là: Hồi xưa tới giờ chưa có ai mà dựng tới hết. Vậy mình nói làm sao được. Thành ra cái lý trí không thể nào với tới cái Chân Lý được.

Và phải nhớ rằng: “Chân Lý không bao giờ bất hợp lý”.

Con đường tới Chân Lý phải rõ ràng y như con đường anh đi ra chợ vậy, nó phải chính xác, nó phải có cái bờ lề, có lòng đường đàng hoàng. Còn những người không biết cái đường đó thì người ta chỉ nói tầm bậy thôi.

Ví dụ, có một học giả nói là, “Có một ông thầy chùa, quán Đại Trí Văn Thù Sư Lợi và rồi làm sao đó ông nhìn đâu cũng thấy Đại Trí Văn Thù Sư Lợi. Một hôm ông đang nấu cháo cho cả chùa ăn thì ông nhìn thấy Đại Trí Văn Thù Sư Lợi xuất hiện trong cái đám khói bốc lên, ông liền cầm cái cây đập vô hình Đại Trí Văn Thù Sư Lợi và nói:

--Đại Trí thì mặc Đại Trí, ta cũng là ta.

Cái câu nói đó, nếu mà mình hiểu lệch một tí, thì nó tầm bậy tầm bạ hết. Ví dụ như Tibu đã kể câu chuyện bên trên về cô Bé (Đại Trí Văn Thù Sư Lợi) nhưng nếu nghe và tưởng là chuyện thiệt là không đúng đâu. chuyện đó là chuyện xạo (không có thật). Cho nên khi mà mình gặp người Tu sĩ thứ thiệt thì mình phải suy nghĩ cho kỹ và nhất là mình đừng có chấp tướng.

Những người bạn của Tibu, toàn là những người lạ kỳ, vào cái thời này cách nhau hai ngàn năm trước vẫn có hai người con gái làm được chuyện (Cô Vân, Cô Trang). Và cũng cách đây hai ngàn năm trước Ông Phật nói rằng: “Con gái mà vô Phật Giáo thì thời gian Phật Giáo tồn tại giảm đi phân nửa”. Khi Tibu đọc tới cái đoạn này thì Tibu hiểu rằng là có ai đó ghét Ông Phật nên ghi thêm vào cái câu đó. Hay là để có thể phát hành những cuốn Kinh, thì họ phải viết theo cái mốt đó thì mới có người đọc chẳng!

Hãy thử nghĩ như vậy: Con gái mà anh đập vô đầu nó một hèo (gậy) thì nó cũng xiu, cũng đau như anh bị đập thôi. Khi con gái

ngĩ về cái mặt trăng thì cũng bằng cái vận tốc ngĩ của anh, khi ngủ hay khi chết thì cũng giống anh thôi, không thể hơn được. Thành ra khi Tibu thấy những điểm chính yếu như vậy thì Tibu ngĩ: Có khi con gái làm được, và quả thật là con gái làm được.

## Đạo Phật Ngày Nay

Nói thêm một vấn đề nữa. Chúng ta thường rơi vào một trường hợp rất phổ biến và đã làm cho những người có nghề, họ cũng hết ý kiến, và họ cũng không biết nói sao luôn.

Theo những tập quán xưa cũ, những người tới chùa thường suy ngĩ, thường có khuynh hướng biến thầy chùa từ Tu sĩ thành những ca sĩ.

Ví dụ như khi thỉnh mời một Tu sĩ tới nhà làm lễ (an vị, cầu an, hay cầu siêu) thì họ lựa ai có cái giọng hay, và có người còn nói rằng:

-- Anh chị sao lại chọn Thầy này, giọng Thầy này đọc kinh không có hay đâu, chọn Chú này nè, vì Chú tụng kinh hay hơn.

Khi má Tibu chết, sau lời mời của một bác trong xóm, một vị thầy chùa có nhã ý đến tụng kinh. Thầy tụng kinh hay lắm. Tibu chứng kiến và chẳng hiểu gì hết. Nhưng Tibu có khả năng đặc biệt là phân biệt được người tốt, và kẻ xấu. Thầy chùa ngồi trước mặt bàn thờ, Tibu ngồi ngay đằng sau lưng Thầy. Nghe tụng kinh, Tibu chẳng hiểu gì cả, nên Tibu chỉ tập trung đằng trước mặt thôi. Khi lực tập trung mạnh rồi thì Tibu đặt câu hỏi là: Ông này là cỡ nào như trong kinh nói? Sau khi hỏi như vậy thì Tibu thấy Thầy tu đó có một khối đen khủng khiếp luôn. Vừa thấy khối đen như vậy thì Tibu đọc chú Chuẩn Đề vào ngay cái ót của Thầy. Cái thần lực của Tibu lúc đó cũng khá mạnh và những người bạn Cư sĩ của Tibu hôm đó, thì người ta thấy Thầy ngồi

ngang qua, ngưng tụng kinh và lấy cái khăn mùi soa lau đầu.

Từ đó, Tibu mới để ý đến hành động của Thầy tu đó. Theo kinh nghiệm bản thân, Tibu thấy rằng Thầy có những hành động y như người chưa tu mà thôi. Biết được như vậy, Tibu rất là thất vọng khi nhìn những đoàn thầy tu đang biến thành những đoàn ca sĩ. Không có gì chán bằng mình làm cha mẹ nhìn thấy con cái nó chẳng nhường nhịn nhau mà còn đấm đá lung tung. Rồi tới ngày sinh nhật của mình, tụi nhỏ lại rủ nhau đọc những điều trong di chúc mình viết lại cho tụi nó, và tụi nó ca hát, đũa này khen đũa kia có giọng hát hay hơn.

Nói thiệt là, cũng may Ông Phật làm bằng đồng, bằng gỗ nên cái chân đã bị khóa chặt, ví như chân mà cử động được thì Ông Phật đã đập mấy ông Thầy tu bể đầu hết.

Cái ý của Đức Phật là phải sống thương nhau thế nào chứ đâu có phải mỗi lần trăng rằm là làm khổ Đức Phật bằng cách xúm nhau lại mà đọc kinh cho Ông nghe, và không thể nào tưởng tượng được những lời của Ông Phật được viết ra để mình thực hiện. Và thật vô lý, khi mình xúm nhau đọc kinh lại cho Đức Phật nghe.

Chúng ta đều là những người có trình độ, thành ra chúng ta không có thể nào chơi cái trò vô lý của những người trước đã đi mà không suy nghĩ. Ngay bản thân Tibu, nếu mà tụng kinh thì cũng chẳng được gì. Vấn đề là anh đọc, anh hiểu và cứ theo đó mà làm. Khi anh vô cầu tiêu, anh vừa ỉa anh vừa đọc cũng được, thay vì anh đọc truyện nhảm nhí thì anh đọc kinh cũng hay vậy.

Người ta kêu:

--Ui, cuốn kinh mà sao làm vậy được?

Tibu nói:

--Hồi xưa, kinh viết bằng tiếng Tàu, mà tiếng Tàu là lữ sai một nét thì đọc không ra. Thành ra, người ta mới nói rằng sao chép kinh mà lộn xộn là bị tội thì đúng rồi. Còn để kinh chỗ đơ dáy là bị tội? Là Không phải. Kinh, hồi xưa viết trên miếng giấy, đâu phải ai cũng có giấy đâu. Thành ra viết ra mà không giữ kỹ thì người thứ hai khó đọc lại. Đọc đã khó rồi chớ đừng nói đến được coi nguyên cuốn Kinh. Bây giờ, với kỹ thuật in bằng máy điện tử thì in thoải mái. Vấn đề là chúng ta thực hiện chớ đâu phải chúng ta đọc.

Thành ra bạn của Tibu có một câu: "*Nhân quả của đọc Kinh là thuộc Kinh*". Anh chỉ thuộc thôi, rồi kiếp sau anh cũng quên. Giống như kiếp vừa rồi anh làm cái gì anh cũng đâu có nhớ, vậy thì anh đọc kinh làm chi. Nhắc lại, nhân quả của đọc kinh là thuộc kinh. Nhân quả của so sánh lý luận này, lý luận kia và rút ra một cái lý luận riêng cho mình là hiểu kinh theo ý riêng của mình. Hai câu chuyện trên chẳng có mối quan hệ gì đến việc thực hiện những điều trong cuốn kinh hết.

Anh có định nghĩa một ngàn lần Nhẫn Nhục, anh định nghĩa một ngàn lần Bồ Thí và cho một triệu ví dụ cũng không bằng chính bản thân anh đem ra thực hiện chuyện đó.

- Cóc cần biết nó là cái gì.
- Cóc cần biết cái chữ nó tên là cái gì.
- Đếch cần biết nó là Tự Ái hay Từ Ái hay là cái gì cả.
- Đếch cần biết Từ, Bi, Hỷ, Xả là gì hết.

Anh cứ ra giúp người đi, nó sẽ bằng mười ngàn lần cái cạo đầu, hay xây mười ngàn cái chùa. Đây không phải là Tibu chế ra, mà đây là lời của Ông Phật: "Xây hàng triệu ngôi chùa và nuôi

hàng tỉ thầy tu cũng không bằng mười lăm phút Thiền Định” Câu này được Tibu nói đi nói lại và được trích ra từ cuốn sách Đức Phật và Phật Pháp.

Thành ra Đức Phật rất thực tế. Đám lợi dụng tôn giáo, lấy tôn giáo ra để coi là một cái nghề, nghề nghiệp Tu sĩ. Sau tháng 4, 1975, trong chứng minh nhân dân, có ghi một cái câu ghi là: nghề nghiệp: Tu sĩ. Một câu như vậy đập ông, vậy mà mấy ông không biết đau. Bên thế giới Tư Bản thì đâu có câu đó, mấy ông nhận chứng minh nhân dân mà không biết đau. Suy ra thì định nghĩa vậy là đúng đối với mấy ông rồi.

### **Tình Yêu Và Công Phu**

Chúng ta bước qua một giai đoạn khác, đó là nói về tình yêu. Có nhiều sách nói về tình yêu, nhưng nó cũng chưa khai thác đầy đủ hết các khía cạnh, nhưng lại cố gắng giấu hay nói phóng đại thêm. Hiếm có cuốn sách nào mà nói cho đầy đủ cả về tình yêu – tình dục.

Nói về con trai:

Tibu đứng về phương diện con trai mà nói thì cứ ba mươi giọt máu sinh ra được một giọt tinh khí, vậy cứ mỗi lần mà mình 'nghiên cứu' thì trung bình mình mất đi cỡ khoảng 5cc-10cc máu, và có người mất nhiều hơn. Như vậy thì nếu mà mình 'nghiên cứu' nhiều quá thì người ốm, xanh xao. Chứng tỏ là mất máu rất nhiều và người con gái cũng vậy.

Nói về con gái:

Ít ai đề cập tới người con gái, vì hệ thống sinh lý của người con gái mạnh hơn con trai gấp bảy lần. Thời gian đủ để nâng cao đến đỉnh cảm giác cho con trai chẳng hạn cho là năm phút, thì với con gái nhân cho 4 là 20 phút, tức là sau 20 phút, con gái



mới có cảm giác tương đương với người con trai. Rồi tới cảm giác cao độ nhất của người con trai cỡ 1-5 giây và có cảm giác mạnh hơn con gái. Còn cảm giác cao độ nhất của người con gái kéo dài tới khoảng nửa phút và có thể lập đi lập lại ba bốn lần. Như vậy, thời gian từ lúc bắt đầu cho tới khi kết thúc thì người con gái trung bình mạnh hơn con trai tới bảy lần. Qua những cuộc thí nghiệm, người ta thấy bốn người đàn ông mới bằng một người phụ nữ. Vấn đề này ít người hiểu biết đúng.

Cho nên những cuốn sách nói về tình dục, thường nói lấp lửng hoặc họ đi về cái nghiên cứu những chất kích thích để kéo dài cảm xúc một cách bệnh hoạn.

Câu hỏi được đặt ra: Tại sao con gái lại mạnh hơn con trai?

Tại vì cái cơ quan sinh dục của họ phải đảm nhận tới ba, bốn nhiệm vụ.

- Thứ nhất là cơ vòng người con gái rất là mạnh để khi họ sinh đẻ họ có thể tổng ra một cái khối có đường kính ít ra là 7 cm, một cái khối mà ngay cả cái người bị ỉa chảy nặng nhất vẫn không có thể tưởng tượng sao mà có thể tổng ra được một cái khối to đến như vậy. Cái cơ vòng trong một hai ngày nếu mà được ăn uống đầy đủ thì nó có thể trở lại trạng thái bình thường. Đó là một điều kỳ diệu của vũ trụ.

- Tiếp đến là cái hệ thống bảo vệ bộ phận sinh dục của người con gái rất là mạnh, rất là nhiều. So với hệ thống bảo vệ bộ phận sinh dục của người con trai thì ít. Bộ phận sinh dục của người con trai chỉ có nhiệm vụ là để 'nghiên cứu' thôi, còn bộ phận sinh dục của người con gái thì có ba nhiệm vụ và nó được lập đi, lập lại hàng tháng như vậy. Cứ để ý, con trai nhịn tiểu yếu hơn nhiều so với con gái, con gái có thể nhịn tiểu một hồi là nó qua cái cơn đó luôn và mỗi người có cảm giác riêng như rùng

mình hay dậm chân là tự nhiên nó qua cái cảm giác muốn tiêu luôn, cái này ở con trai không có.

Chúng tỏ cái cơ vòng của con gái mạnh hơn con trai. Đó là nhìn một cách rất khách quan về những hiện tượng.

## **Nghiên Cứu Và Công Phu**

Có người lại hỏi là:

- Vợ (chồng), vừa muốn "nghiên cứu" và vừa muốn tập "công phu" thì làm sao?

Câu hỏi này đã được hỏi đi hỏi lại nhiều lần và được Tibu nói đi nói lại nhiều lần. Tibu cũng biết rằng rất nhiều người muốn hỏi cái chuyện này mà không dám nói.

Thì đây là câu trả lời:

Chẳng hạn như cái vùng hào quang của Tibu nó rất là dễ thương, nó cũng sáng đẹp lắm, nhưng có một người con gái không phải vợ Tibu đi ngang qua và làm Tibu động lòng thấy thích trong người, khi mà thích như vậy thì cái vùng hào quang ở xương chấu của Tibu nó run lên và phát ra những tia sáng chẳng đẹp tí nào cả.

Hoặc, nếu như Tibu 'nghiên cứu' với một cô gái nào đó không phải là vợ của Tibu, thì cái hào quang của Tibu bị tối đi. Nhưng nếu Tibu 'nghiên cứu' với vợ của Tibu, vì xuất phát từ tình yêu chân thật nên lúc đó cặp mắt của Tibu sẽ sáng lên vì hạnh phúc và cái hạnh phúc này làm cho hào quang nó mạnh lên. Vậy nên nếu mà Tibu đi tìm bậy thì cái hào quang nó yếu, còn nếu Tibu làm đúng người thì cái hào quang nó mạnh lên.

Theo quan niệm của Tiên Đạo: thì họ quan niệm tinh khí là tốt, là quan trọng. Nhưng Ông Phật lại không có nói tới, Ông

không khẳng định là nó không cần thiết. Bởi vì, nếu anh làm chuyện 'nghiên cứu' quá lố thì anh sẽ chẳng được cái gì cả và nó bị loạn lên. Nhưng nếu anh làm bình thường tùy theo khả năng, tùy theo cái sức của anh thì Tibu nghĩ rằng nó không có chuyện gì xảy ra hết. Nếu không tin thì kiểm chứng những người có nghề thì sẽ rõ hơn.

Lúc mà Tibu có thể thấy được này nọ rồi, Tibu cũng bỏ ra vài đêm để Tibu nhìn lên coi người này người nọ và Tibu cũng dòm những người đi vào những cái chỗ không tốt, thì Tibu thấy mỗi lần họ làm xong là cái hào quang của họ bị run lên, mờ và dơ đi. Còn nếu quan hệ với người yêu thì cái hào quang rất đẹp.

Tiên Đạo thì nghiên cứu về tinh khí thần nên họ rất quan trọng tới chuyện đó. Họ áp dụng rất là nhiều phương pháp như: thóp bụng, nuốt nước miếng, nhíu hậu môn v.v... Cách đó do tập mà nó giữ lại, nó bị nén lại.

Còn phương pháp của ông Phật thì nó dễ hơn.

Tức là, anh hỏi một người già thì họ nói rằng: hồi xưa tui cũng đẹp lắm, dễ thương lắm, đi ra ngoài đường có khối người mê, nhưng tới giờ này thì tui già rồi. Từ đó anh cứ lấy cái hình ảnh người già đó mà quán, anh thấy người đó già rồi khi chết đi thì bị thú vị và anh cứ giữ cái hình ảnh đó cho tới khi anh thấy tất cả mọi việc đều là tử. Thấy được tử rồi, thì con người anh nó nhẹ đi. Khi mà anh tới giai đoạn này thì anh đừng tự quyết định làm gì cả. Anh phải hỏi người có nghề để họ coi và họ sẽ biết tới khi nào họ kêu anh dừng lại.

Vì sao? Vì vào thời Đức Phật khi quán xác chết thì có cỡ khoảng hai mươi người Tu sĩ họ đi tự tử. Vì khi họ quán xác chết tới mức độ nào đó thì họ cảm thấy họ cũng như cái xác chết đó thôi, thành ra họ đi tự tử. Khi biết chuyện này Đức Phật nói

rằng: "Họ tự giải quyết lấy họ chứ họ không có hỏi tui, hỏi tui thì đâu có sao."

Thành ra uống thuốc cũng phải uống đúng liều. Để uống đúng liều thì anh phải cần cái người có nghề canh cho anh. Hồi Tibu bỏ Thầy ra đi, thì Tibu dùng phương pháp của Thầy Milarepa:

Phương pháp này là: đi sưu tầm hình ảnh của những cô gái đẹp và khi nhìn thì Tibu chọn một cô cảm thấy dễ thương nhất và Tibu cứ nhìn như vậy cho tới khi Tibu nhắm mắt lại mà thấy được cô đó. Sau đó, Tibu làm cái hình ảnh của cô đó nổi lên luôn (cái này thì những người bạn của Tibu tập và cũng thấy, ví dụ như Phước Nhỏ thì thấy nổi lên đẹp lắm), và linh ảnh của người đó cử động trước Tibu. Lúc đó, Tibu dùng hết sức của mình quyết một ăn hai thua, Tibu quán ra chữ A nằm ở trong cái tam giác phía dưới, chữ A đó phụt cháy lên, và ngọn lửa nó cháy càng mạnh, mới đầu nó cũng khó đốt cháy cô đó lắm, nhưng sau một thời gian thì nó đốt cháy được. Ngọn lửa liếm được, cho đến khi liếm cháy được cái chân thì cô đó chảy ra giống như là sáp vậy. Ngọn lửa cháy càng lúc càng mạnh và khi cô đó bị ngọn lửa đốt chảy hết thì Tibu không còn khái niệm con trai hay con gái nữa.

Khi mà nó cháy như vậy, Tibu hiểu rằng tất cả những người có khả năng tu hành, toàn bộ khởi điểm bằng bệnh. Nếu một người mà không dâm dăng thì không có cách gì mà họ tu hành được hết. Cũng giống như cái xe yếu, nó cứ xiu xiu chẳng đi được tới đâu hết. Còn những người tu hành mà cực kỳ dâm dăng, nếu biết dùng khả năng biết nén cái chuyện đó lại thì nó phát triển chữ A giống như cách của Thầy Milarepa. Khi anh nhìn thì thấy cô đó đẹp, nếu anh dùng hết trí tuệ của anh tạo ra chữ A, thì anh sẽ thấy được nó mạnh đến chừng nào. Vì đó chỉ là

năng lực mà thôi. Năng lực đó nó chuyển chuyện trai gái về chữ A, và chuyển về hệ thống tâm linh đó là linh tính, và trực giác rất là mạnh.

Sau khi làm chuyện đó xong, thì Tibu thấy rằng muốn tình dục cũng được, không muốn cũng được. Nhưng mà để được như vậy thì Tibu phải trải qua cái chuyện quán cho ra được cô gái và đốt cháy cô gái đó.

Suy cho cùng, ý muốn tình dục cũng được, không muốn cũng được. Chẳng qua chỉ là ảo giác thôi, nó không phải là sự thật. Điều tiếp theo mà Tibu cảm nhận được là những cô gái tiếp xúc với Tibu đều có cảm giác rất là an toàn. Họ không có sợ Tibu thả dê bậy. Ví như là, khi Tibu đi chữa bệnh, Tibu đề nghị là: Bây giờ các anh (chị), các bác ra ngoài, Tibu phải ngủ với bệnh nhân khoảng hai, ba đêm để canh chừng. Mặc dù khuôn mặt Tibu nhìn cũng bặm trợn lắm, nhưng những cô gái mà Tibu ngủ và ở với họ thì đều là những cô gái dễ thương cả. Khi Tibu nói lên cái đề nghị đó hết sức là tự nhiên thì họ chấp nhận liền và họ không có khái niệm hay nghĩ là tối hôm đó Tibu sẽ dê họ. Chứng tỏ là, khi mà mình làm xong cái chuyện quán cái linh ảnh đó rồi, thì con người của mình ít có ảnh hưởng khi mà mình tiếp xúc với người khác phái. Nhưng cũng rất là nguy hiểm.

Phương pháp mà mình có thể áp dụng được là quán xác chết:

Ví như khi tới bệnh viện, đi vô khoa ngoại, thấy người ta bị cửa tay cửa chân, rồi quán xác chết đó. Sau khi quán xác chết, thì lòng tham dục của mình sẽ lắng xuống.

Nhắc lại, lòng THAM DỤC là một hiện tượng tự nhiên mà ở những người Tu Hành luôn cảm thấy rất là mạnh, thành ra đừng sợ, tại vì ai cũng như nhau cả. Một vài người không có hộ thân kỹ thì khi tập họ sẽ thấy lung tung những cảnh 'ngiên cứu' nhau

mặc dù họ chưa một lần 'nghiên cứu'. Do đó, mình phải hộ thân là vậy. Nếu hộ thân kỹ thì nó sẽ cản bớt và nhờ lực thiền định giúp ta vượt qua an toàn chuyện đó. Thành ra, nếu mà mình đi đúng đường (chỉ yêu một mình vợ mình thôi) thì không sao cả. Thật ra đó là cái nghiệp tham dục của mình thì mình phải trả và nếu mà mỗi lần mình 'nghiên cứu' xong mình thật sự thấy chán, thì đừng có nói gì với bà xã hết. Nhưng vẫn phải 'nghiên cứu' bình thường, cho đến lúc nghiệp tham dục của mình hết, thì sẽ có lúc bà xã sẽ nói: "Thôi, em cũng không ưa nữa".

Dĩ nhiên, khi mà mình nhập định liên tục, thì tuy là bà xã nằm bên cạnh, nhưng bà vẫn ngủ bình thường, bà chỉ coi mình như là cái nệm, cái gối vậy thôi, và bà không có suy nghĩ gì cả.

Cũng ứng với một số người, việc 'nghiên cứu' đó làm họ nhập định dễ dàng hơn vì đó là cái nghiệp của họ. Nhưng đối với một số người thì việc 'nghiên cứu' thường là làm cho họ sợ hãi. Chính sự sợ hãi đó nó cản họ nhập định lại, chớ cái tâm lúc đó không có mất cái gì đâu.

Ở Đà Lạt có một cuốn phim nội dung như sau:

Có một cô gái chuyên môn quyến rũ con trai. Một hôm có một ông thầy dòng tình nguyện đưa cô ta vào một tu viện dòng kín. Cô gái tu thành công, còn ông thầy dòng sau khi tiếp xúc với người con gái đã động lòng tham dục. Không được, thành ra nổi khùng lên và chết thê thảm.

### **Khác Phái Gặp Nhau:**

Bây giờ chúng ta nói tới mức độ hai người khác phái gặp nhau. Thường thì họ có khuynh hướng đi từ mức độ tà đạo nhất để biểu hiện ác cảm cho tới mức độ sâu dần, hay là họ sử dụng một trong sáu cách tiến như sau:

- Mức độ đầu tiên: Yêu bằng ngón chân, họ trang hoàng cho nhau, sẽ có những chuyện như tặng quà cho nhau v.v... Vì cái ngón chân cái nó cựa cựa thì cũng chẳng chết con ruồi nào, thành ra nó cũng chẳng ảnh hưởng gì hết. Cần thận, đừng có lầm.

- Mức độ yêu thứ hai: yêu bằng cái đùi; nó đi bằng luồng khí, tức là yêu dòng máu. Có nghĩa là yêu cái phe mình và chỉ trích phe khác. Thành ra phe mình thì thấy hay lắm, đẹp lắm, tốt lắm nhưng nhìn phe khác thì chỉ trích.

- Mức độ thứ ba: mạnh hơn một chút, là yêu bằng cái bụng. Thì những câu chuyện thâm tình thường được bắt đầu khởi sự bằng ăn uống.

Lưu ý, ba mức độ trên vẫn là tà đạo, và còn dỡ.

- Mức độ yêu thứ tư: yêu bằng cái ngực. Lúc này họ hay nói những chuyện về con người. Ví dụ như: sau này con của tụi mình sẽ ra sao, hay dự tính tương lai như thế nào v.v... Tức là họ bắt đầu thành thật với nhau, ít dối xử với nhau một cách lèo lẹt, lổ bịch, ít có dùng các nghi thức ngoại giao với nhau.

- Mức độ thứ năm: yêu bằng cái mặt. Thì khi mà nói tới thì họ sẽ cho biết cái dòng họ của họ như thế nào.

- Mức độ thứ sáu: yêu bằng cái lưng. Vì là cái lưng nên không phân biệt được đâu là đâu. Mở ngoặc một chút về Milarepa. Đặc biệt hình của Milarepa, là nhìn thấy lưng hay quay lưng lại với người nhìn, hoặc với người tu vẽ hình của Milarepa cũng vậy. Đây có lẽ đối với Milarepa, thì tình yêu là không phân biệt. Tình yêu này đến rất tự nhiên, chớ nó không có cái giai đoạn: "Phút đầu gặp em tinh tú quay cuồng. "

Đó là sáu mức độ của tình yêu.

## Con Người Nhìn Con Người:

Bây giờ mình bước qua giai đoạn là con người nhìn con người: Có tất cả ba giai đoạn:

-- Giai đoạn đầu: Hình dáng Bề Ngoài, họ thương nhau qua mái tóc, con mắt, hình dáng, quần áo, xe hơi v.v... Rồi họ đi vào phía bên trong coi thử trình độ học vấn, có phải là kỹ sư, bác sĩ v.v... tùy theo quan niệm của họ và họ nghĩ như vậy là sâu lắm rồi.

-- Tiến tới giai đoạn: Hai bên dòng họ coi nhau, họ coi của hồi môn, tức là coi bên này có giàu, có cùng cỡ với nhà mình không, nếu nghèo quá cũng tội cho con mình. Điều này khá buồn cười vì nếu không có phước báu, thì có đưa của hồi môn thì cũng bị phá hết.

-- Và giai đoạn thứ ba: Người ta nhìn vào giai cấp. Tức là có cùng cái trình độ xã hội của mình hay không.

Đó là con người nhìn con người ra như vậy. Họ quá là hời hợt luôn. Nếu so sánh cái nhìn của ông Tiên đối với con người thì ông Tiên không bao giờ để ý tới hình dáng bên ngoài như: bận đồ rách hoặc chưng diện, hay là tắm rửa hay chưa v.v... Ông Tiên chỉ nhìn con người qua cái màu sắc của hào quang. Coi màu sắc hào quang có đẹp không. Màu càng sáng thì càng thích nhìn chừng đó. Hay là ổng coi sự phản chiếu màu sắc của hào quang có hài hòa, và có nghệ thuật hay không. Mục đích của cái nhìn này, thì ông Tiên sẽ tính được mức độ phước báu (đây là điều mà con người có cố gắng nhìn cũng không ra được).

Với cái tính cách là có phước báu như vậy thì thường là sẽ giàu có. Nhưng cũng có khi giàu mà quá tệ như cướp bóc để làm giàu, nhưng vì căn cứ vào hào quang nên những người cướp bóc để giàu thì ông Tiên ổng không có bén mảng tới.



Vì hoàn toàn dựa vào hào quang nên ông Tiên rất nể, có khi rất sợ khi hào quang của ai đó có quá nhiều màu vàng, vì trạng thái đó vượt quá cái trí tuệ của ông. Thành ra ông sẽ không hiểu tại sao ai đó có quá nhiều màu vàng trong hào quang, và họ tu bằng cách nào thì ông không hiểu được.

## Các Hạng Người

Ông Phật nhìn con người như thế nào?

Đức Phật chẳng bao giờ để ý tới giàu, nghèo, con trai, con gái mà Ngài chỉ nhìn cái thói quen của con người biểu hiện qua đời sống của con người.

Đức Phật bật mí chút xíu cho chúng ta biết về các hạng người:

- Loại thứ nhất: Loài quỷ đói thành người.

Hạng người này hay thích tích trữ đồ ăn nhưng không dám xài. Nếu có xài thì xài rất ít hay ăn rất ít. Trong lòng thì ganh tị với những ai tích trữ nhiều hơn mình.

- Loại thứ hai: Là A Tu La, hung thần thành người.

Hạng người này khi hội họp lại hay nói xấu người này, người nọ. Khi có ai đụng chạm tới họ thì họ có bè có phái, họ rủ ra cãi lộn, đánh lộn và có khi cãi lộn, đánh lộn với ngay chính dòng họ của họ luôn. Họ rất là hung dữ, thường thì họ hay tụ họp người của họ lại và bàn tính dùng mưu lược hay bằng sức mạnh nhằm thống lĩnh người này, người nọ, nhóm này, nhóm kia.

- Loại thứ ba: Người thành người.

Hạng người này khi họ gặp nạn thì họ ít than vãn lắm, cái tính họ thuần hơn. Họ hiểu rằng: Đúng rồi, người ta đối xử như vậy là đúng rồi. Tức là trong lúc mà người ta đối xử như vậy thì họ cũng nhận thấy rằng họ có lỗi và thành thật họ nhận lỗi và

biết như vậy luôn. Do đó họ không có oán trách nhiều như hai loại trên khi gặp nạn. Đặc biệt, hạng người này khi hội họp, họ thích nói tới việc thiện đã làm hay sẽ làm. Thêm một điều nữa là họ sống rất là sòng phẳng. Có nghĩa là họ đáng công ba đồng, họ nói ba đồng, đáng công sáu đồng họ nói sáu đồng, và khi ai đó mượn họ thì họ làm hết sức chớ không có lẽ mề.

- Loại thứ tư: Tiên thành người.

Hạng người này rất thích ở chỗ thoáng. Cái nhà họ ở bố trí rất là sáng sủa, sạch sẽ, ngăn nắp, có nhiều cửa sổ, sáng và lạ lẫm. Có nhiều nhà có nhiều cửa sổ, nhưng khi mình vào mình thấy nó tối. Còn có nhiều nhà mình bước vào mình thấy sáng, cái không khí trong nhà cho mình cảm giác vậy. Vì họ làm việc liên tục nên mình có cảm giác là họ ít có mệt lã, nhưng họ cũng mệt chớ không phải không mệt. Riêng những bảo vật mà họ hay giấu thì hầu như là những vật có chiếu sáng, họ rất thích vật chiếu sáng.

Đó là những sự phân biệt giữa người này và người kia. Chúng ta thấy rằng, con người nhìn con người thì quá tệ. Do đó, lúc hỏi Đức Phật về việc người này, người nọ có lấy nhau được không, thì Ngài nói như sau:

--"Nếu mà muốn biết, thì anh coi thử gia đình đó ăn ở có hậu hay không? "

Người ta hỏi:

--"Ừa, sao mình không coi là người ta có của hồi môn hay là có phải là kỹ sư giai cấp nào, mà lại coi là ăn ở có hậu hay không?"

Ngài đáp: hết. "

--"À, của hồi môn, giai cấp này nọ không có trúng cái gì

“Và nếu anh coi ăn ở có hậu hay không, vì ăn ở có hậu thì con cháu nó được phước. Hễ có được phước thì nó giàu mấy đời. Hay là nó gặp những người chỉ dạy những điều phải.

Và điều phải nhất là **ĐI TU ĐỂ THOÁT LUÂN HỒI.** ”

Nguyên Tiêu Ất Mùi 03/05/2015

LeLe và HyHo chuyển ngữ và hiệu đính.

### Ghi chú:

*Chúng tôi thành thật hoan nghênh tất cả những sự ăn loát, dịch thuật phổ biến, với một điều là: Ghi lại sau đó, đầy đủ nguyên bản tiếng Việt, để giữ được nguyên ý. HL.*

\*\*\*\*\*

## Tu Sĩ Và Con Đường Tâm Linh

Đạo Sư Hai Lúa

Chuyển ngữ và hiệu đính : LeLe và HyHo

Vẽ bìa : Ánh Sáng

Font size : Tahoma 12

Khổ sách : A5, pdf

Chỉnh sửa lần cuối : 21/4/2015

Kiểm lỗi : 11/8/2015

Tập sách được lưu hành nội bộ trên trang nhà hoasentrenda.com



**An Trú Chánh Niệm Đẳng Trước Mặt**